

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN GIAO NHẬN VẬN TẢI NGOẠI THƯỜNG VINATRANS HÀ NỘI

Năm báo cáo: 2008

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng:

+Tháng 6/1996 : Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh (Vinatrans) thành lập chi nhánh tại Hà nội- Vinatrans Hà nội

+ Tháng 4/2003 Cổ phần hóa chi nhánh Công ty Giao nhận kho vận ngoại thương Thành phố Hồ Chí Minh thành Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải ngoại thương-Vinatrans Hà nội.

+Năm 2006 Vinatrans Hà nội kỷ niệm 10 năm thành lập và vinh dự đón nhận huân chương lao động hạng III do Chủ tịch nước trao tặng do các thành tích kinh doanh xuất sắc.

2. Quá trình phát triển

+ Ngành nghề kinh doanh

-  Kinh doanh về các dịch vụ giao nhận, vận tải, hàng xuất nhập khẩu; bốc xếp, giao nhận, vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng, hàng quá khổ hàng quá tải;
-  Đại lý giao nhận cho các hãng giao nhận và vận tải nước ngoài;
-  Môi giới thuê và cho thuê tàu cho các chủ hàng và chủ tàu trong và ngoài nước; Kinh doanh vận tải hàng hóa nội địa và quá cảnh;
-  Kinh doanh cho thuê văn phòng làm việc, kho bãi theo quy định của pháp luật; Kinh doanh xuất nhập khẩu trực tiếp và nhận ủy thác xuất nhập khẩu;
-  Dịch vụ thương mại và dịch vụ có liên quan đến giao nhận vận chuyển hàng hóa xuất nhập khẩu(thủ tục hải quan, tái chế, bao bì, kiểm kiện hàng hóa xuất nhập khẩu;

+ Tình hình hoạt động:

-Vốn góp ban đầu là 12 tỷ đồng,nhà nước chiếm 10% sau hai năm hoạt động tăng vốn điều lệ lên 24 tỷ bằng nguồn lợi nhuận để lại.

- Năm 2007 tăng vốn lên 54,72 tỷ đồng bằng nguồn lợi nhuận để lại và phát hành thêm cổ phiếu .
- Kinh doanh có hiệu quả cao, đời sống người lao động không ngừng được nâng cao, vốn của các cổ đông được bảo toàn và sinh lời cao.

3. Định hướng phát triển:

- + Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - Không ngừng mở rộng dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế, dịch vụ logistics
- + Chiến lược phát triển trung và dài hạn:
 - Trở thành doanh nghiệp tốt nhất về cung cấp dịch vụ logistics tại Việt nam.

II. Báo cáo của Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch công ty

Tình hình tài chính và lợi nhuận so với kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	% so với KH
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	324 tỷ	162%
2	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	26,79 tỷ	255%
3	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	2000đ/cp	125%

* Những thay đổi chủ yếu trong năm:

- Đầu tư trang bị xe đầu kéo, xe nâng hàng : 10 tỷ đồng
- Thành lập mới một số phòng ban , mở rộng dịch vụ khai thác

*Triển vọng và kế hoạch trong tương lai :

- Tăng thị phần trong dịch vụ giao nhận vận tải quốc tế : hàng không, đường biển.
- Phát triển mạnh mẽ dịch vụ như logistics và thiết lập một số mảng dịch vụ mới như công trình, hàng dự án...
- Xây dựng bãi container 1,8 ha và kho CFS tại Hải phòng

III. Báo cáo của Ban giám đốc

1. Báo cáo tình hình tài chính

▪ BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	<i>Nội dung</i>	Số dư cuối kỳ	Số dư đầu kỳ
I	Tài sản ngắn hạn	126,494,371,891	111,184,808,886
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	66,958,690,965	47,470,316,243
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	51,903,287,306	57,984,630,363
4	Hàng tồn kho		
5	Tài sản ngắn hạn khác	7,632,393,620	5,729,862,280
II	Tài sản dài hạn	29,029,593,221	29,388,563,118
1	Các khoản phải thu dài hạn		
2	Tài sản cố định		
	- Tài sản cố định hữu hình	16,211,363,166	17,672,513,814
	- Tài sản cố định vô hình	1,565,358,522	1,607,106,164
	- Tài sản cố định thuê tài chính		
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	182,375,240	173,384,330
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10,269,000,000	9,525,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	801,496,293	410,558,810
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	155,523,965,112	140,573,372,004
IV	Nợ phải trả	78,517,981,399	67,749,185,421
1	Nợ ngắn hạn	78,517,981,399	67,749,185,421
2	Nợ dài hạn		
V	Vốn chủ sở hữu		

		77,005,983,713	72,824,186,583
1	Vốn chủ sở hữu	75,434,159,462	71,595,979,610
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	54,720,000,000	54,720,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	1,029,300,000	1,029,300,000
	- Vốn khác của chủ sở hữu		
	- Cổ phiếu quỹ	(58,500,000)	(58,500,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
	- Các quỹ	3,987,631,180	
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	15,755,728,282	15,905,179,610
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	1,571,824,251	1,228,206,973
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	1,571,824,251	1,228,206,973
	- Nguồn kinh phí		
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	155,523,965,112	140,573,372,004

▪ CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm nay	Năm trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản		18.67	20.91
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản		81.33	79.09
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		50.49	48.19
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		49.51	51.81

3	Khả năng thanh toán - Khả năng thanh toán nhanh - Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	0.85 1.61	0.70 1.64
4	Tỷ suất lợi nhuận - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần - Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn chủ sở hữu	%	15.23 7.30 30.75	10.55 5.54 20.37

- Tổng số cổ phiếu: 5.472.000 cổ phiếu

Trong đó: +Cổ phiếu thường:

+Cổ phiếu ưu đãi : 1.920.000

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+Cổ phiếu thường:

+Cổ phiếu ưu đãi :1.920.000

- Số lượng cổ phiếu quỹ: 3.900

-Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 2000 đồng/1 cổ phiếu

2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

STT	Chỉ tiêu	Năm nay	Năm trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	324,312,916,829	267,709,579,871
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	324,312,916,829	267,709,579,871
4	Giá vốn hàng bán	293,819,174,064	245,676,584,438
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	30,493,742,765	22,032,995,433
6	Doanh thu hoạt động tài chính	24,163,210,590	3,626,094,647
7	Chi phí tài chính	19,580,363,148	2,821,132,867

8	Chi phí bán hàng		
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	9,816,821,499	6,461,270,750
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	25,259,768,708	16,376,686,463
11	Thu nhập khác	4,611,437,538	1,946,121,268
12	Chi phí khác	3,080,441,569	1,399,865,065
13	Lợi nhuận khác	1,530,995,969	546,256,203
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	26,790,764,677	16,922,942,666
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	3,109,773,142	2,088,781,952
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	23,680,991,535	14,834,160,714
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu	4,331	3,769

3. Những tiến bộ công ty đã đạt được

-Hoàn thiện việc quản lý kinh doanh và nhân sự bằng cách áp dụng công nghệ thông tin. Kiểm soát kinh doanh chi tiết đến từng nhân viên, từng tuần, tháng... để kiểm soát kết quả kinh doanh và phân phối thu nhập theo kết quả đạt được.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

-  Tuyển dụng, bồi dưỡng, đào tạo đội ngũ nhân viên có năng lực thực sự vào làm việc tại công ty
-  Hoàn thành kế hoạch đầu tư xây dựng kho bãi 1,8 héctatại Hải phòng.
-  Triển khai dự án xây dựng khu trung tâm dịch vụ thương mại và văn phòng tại số 2 BíchCầu- 1000m2 sàn.
-  Mở rộng hợp tác liên doanh với các đối tác trong và ngoài nước khi cơ hội tới :
-  Giữ vững và phát triển các mảng dịch vụ chính hiện có: Giao nhận hàng không, gom hàng lẻ , giao nhận đường biển ..

IV. Báo cáo tài chính

Các báo cáo tài chính đã được kiểm toán theo qui định của pháp luật về kế toán.

V. Bản giải trình báo cáo tài chính và báo cáo kiểm toán

Kiểm toán độc lập

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty Kiểm toán DTL

- Ý kiến kiểm toán độc lập

Trích: “Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Giao Nhận Vận Tải Ngoại Thương vào ngày 31 tháng 12 năm 2008 cũng như kết quả kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho niên độ kết thúc vào cùng ngày nêu trên phù hợp với Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

VI. Các công ty có liên quan

- Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan:

Đầu tư vào các công ty thuộc Vinatrans Group :

+Vinalink: 460.000 cổ phần(tỷ lệ : 5,62%)

+Vinafreght : 175.000 cổ phần (tỷ lệ 3,125%)

+Shintrans: 310.000 cổ phần (tỷ lệ 31%)

- Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan: Các công

ty đều hoạt động tốt và có hiệu quả cao.

VII. Tổ chức và nhân sự

🚩 Ban Tổng Giám đốc bao gồm: Tổng Giám đốc và 2 Phó Tổng Giám đốc

🚩 1 chi nhánh tại Hải phòng, 1 Chi nhánh tại Quảng Ninh, 1 chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

🚩 21 phòng kinh doanh, 2 phòng ban quản lý phục vụ

🚩 Quyền lợi của Ban Giám đốc: Vinatrans Ha noi trả một mức lương cạnh tranh cho Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý cao cấp khác của công ty, thưởng theo

thành tích kinh doanh và cung cấp các quyền lợi khác như khám sức khỏe định kỳ, được bảo hiểm tai nạn....

🚩 Số lượng cán bộ, nhân viên : 258 người

VIII. Thông tin cổ đông/thành viên góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên/Chủ tịch và Ban kiểm soát/Kiểm soát viên:

- Thành viên và cơ cấu của HĐQT: 5 người

Thành viên độc lập: 3 người

Thành viên kiêm Tổng giám đốc điều hành: 1 người

Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc : 1 người

Ban kiểm soát: 3 người

- Hoạt động của HĐQT: Các thành viên HĐQT hoạt động theo phương thức không tập trung và thông qua các vấn đề được công khai tại kỳ họp hoặc bằng phương thức lấy ý kiến bằng văn bản. Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và điều lệ công ty, thực hiện đúng các nghị quyết của Đại hội cổ đông.

- Hoạt động của Ban kiểm soát: Kiểm soát việc tuân thủ các nghị quyết của ĐHCĐ, Quy định của HĐQT. Thẩm tra báo cáo tài chính năm 2008.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho thành viên HĐQT thành viên

Ban kiểm soát:

-Chủ tịch HĐQT : 6 trđ/1 quý

-Các thành viên HĐQT : 5 trđ/1 quý

-Trưởng ban kiểm soát; 2,5 triệu đồng/1 năm, thành viên BKS: 2 trđ/năm

2. Các dữ liệu thống kê về cổ đông/thành viên góp vốn

2.1. Cổ đông/thành viên góp vốn trong nước

Tổng số : Cổ đông

+Tổ chức : 4 cổ đông

+Cá nhân : 200 cổ đông

Cổ đông lớn :

MÃ SỐ	HỌ TÊN	Số CP sở hữu	ĐỊA CHỈ	Tỷ
H1131	Vinafreigh	1,320,000	A8 Trường Sơn, Tân Bình, TP HCM	24.12%
H1132	Vinalink	1,320,000	145 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP HCM	24.12%
H1147	Vinatrans	600,000	406 Nguyễn Tất Thành, Q.4, TP HCM	10.96%

2.2. Cổ đông/thành viên góp vốn nước ngoài

Không
có

Hà nội, ngày 31 tháng 3 năm 2009

Tổng Giám đốc

Khúc Văn Dụ